

Số: 102/KH- UBND

Cẩm Vịnh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phòng chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn xã Cẩm Vịnh

(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2023.
của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vịnh*)

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

- Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

Để chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, góp phần phát triển kinh tế, xã hội bền vững, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn. Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vịnh xây dựng Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2023 làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền hàng năm, với nội dung như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành, xử lý các tình huống tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

2. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã. “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của cộng đồng thôn, xóm, hộ gia đình và từng người dân trên địa bàn xã.

3. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện và vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ). Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương và quản lý các nguồn lực cứu trợ có hiệu quả sau thiên tai.

4. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

B. NỘI DUNG CỦA “KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI”

I. Đặc điểm tình hình chung của xã

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Cẩm Vịnh là xã Đồng Bằng thuộc huyện Cẩm Xuyên phía Đông giáp Cẩm Bình; phía Tây giáp Xã Tân Lâm Hương, phía Nam giáp Cẩm Thành phía Bắc giáp xã Thạch Bình Người dân chủ yếu sống dựa vào nông nghiệp và một bộ phận nhỏ sống dựa vào trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 742,43ha; trong đó:

- Đất thổ cư: 310,13 ha
- Đất nông nghiệp: 323 ha
- Đất khác: 109,3 ha

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

a. Tình hình dân số:

** Toàn xã hiện có 1393 hộ với 5154 nhân khẩu. Trong đó:*

- Nam giới có 2650 người, chiếm 51,32%.
- Nữ giới có 2504 người, chiếm 48,68%.
- Trẻ em dưới 16 tuổi có 1073 người chiếm 19,36%.
- Thanh niên và trung niên có 2953 người, chiếm 74%.
- Người già có 180 người chiếm 3,24%.
- Người khuyết tật, bệnh hiểm nghèo có 73 người chiếm 1,3%
- Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 108 người chiếm 1,94%
- Số người trong độ tuổi lao động là 2332 người (nam 1225 người; nữ 1107 người).

** Tình hình dân số của các thôn:*

- Thôn Ngụ Phúc: có 245 hộ, 862 nhân khẩu, trong đó có 80 đối tượng dễ bị tổn thương;
- Thôn Tam Trung: có 131 hộ, 532 nhân khẩu, trong đó có 52 đối tượng dễ bị tổn thương;
- Thôn Yên Khánh: có 148 hộ, 515 nhân khẩu, trong đó có 60 đối tượng dễ bị tổn thương;
- Thôn Đông Hạ: có 323 hộ, 1284 nhân khẩu, trong đó có 90 đối tượng dễ bị tổn thương;
- Thôn Tam Đồng: có 162 hộ, 606 nhân khẩu, trong đó 75 đối tượng dễ bị tổn thương;
- Thôn Ngụ Quế: có 263 hộ, 999 nhân khẩu, trong đó có 105 đối tượng dễ bị tổn thương;
- Thôn Đông Vịnh: có 108 hộ, có 356 nhân khẩu, trong đó có 40 đối tượng dễ bị tổn thương;

b. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):

- *Tài nguyên đất:* Diện tích tự nhiên 742,43ha

Trong đó:

+ Đất thổ cư: 310,13 ha

- + Tổng diện tích gieo trồng lúa nước gồm: 332,3 ha
- + Tổng diện tích trồng cây lâu năm: 51 ha
- + Tổng diện tích trồng cây ray, màu: 45 ha Năng suất đạt 60 tạ/ ha, sản lượng 270 tấn/ha

c. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của xã Cẩm Vịnh chủ yếu của người dân là sản xuất nông nghiệp, bên cạnh đó có một số hộ buôn bán, kinh doanh dịch vụ.

- Tổng sản lượng nông nghiệp bình quân hàng năm đạt: 2831tấn;
- Sản lượng bình quân đạt 612 kg/người/năm.Trong đó:

*** Sản xuất nông nghiệp:**

- Cây lương thực:

- + Lúa Đông xuân: Năng suất bình quân 38,5 tạ/ha, sản lượng 1099 tấn.
- + Lúa Hè thu: Năng suất bình quân đạt 51tạ/ha, sản lượng 1732 tấn.

- Chăn nuôi:

- + Tổng đàn trâu bò hiện có: 331 con
- + Tổng đàn lợn: 427 con
- + Tổng đàn gia cầm: 10750con.

3. Đặc điểm thiên tai và cơ sở hạ tầng

a. Đặc điểm thiên tai

Cẩm Vịnh là một xã thuộc vùng hạ lưu của công trình kè gỗ và bệc nguyên có con sông Ngàn Mọ chảy dọc theo xã có 2,5 km đường Quốc lộ 1 A, 1,5 km đường tránh Thành Phố Hà Tĩnh, đường liên Xã Vịnh, Thành, Quang đi qua.

Hàng Năm về mùa mưa lũ thường bị ảnh hưởng của việc xã lũ từ Hồ Kẽ Gỗ và Hồ Bệc Nguyên làm ngập 6/7 đơn vị thôn xóm.

*** Các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã:**

+ Mưa lớn thường bị ngập lụt làm ảnh hưởng đến giao thông đi lại và thiệt hại của nhân dân.

+ Gió bão làm các loại cây trồng đổ ngã đặc biệt là cây nông nghiệp, cây làm nguyên liệu thức ăn cho gia súc, gia cầm gây thiệt hại lớn cho nhân dân.

b. Cơ sở hạ tầng

- *Thủy lợi:*Toàn xã có 02 trạm bơm. Tổng số kênh mương nội đồng do xã quản lý 15,63 km, trong đó 13,86 km đã được bê tông hóa đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 88,68%.

- *Giao thông:*Tổng chiều dài các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn xã 25,446 km trong đó: Đường liên tỉnh 4km; liên huyện 3,07km, đường giao thông các loại do xã quản lý 17,476km cầu cống các loại có 1326 cái.

- *Xây dựng:* Có 02 trường học kiên cố (01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học)..

- *Hệ thống thông tin liên lạc:* Có 01 trạm phát thanh và 13 cụm loa phóng thanh do xã quản lý 13 cụm loa truyền thanh do thôn quản lý.

- *Hệ thống lưới điện:* Toàn xã có 07 trạm biến áp đang hoạt động tốt; cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân; có 25 km đường dây chính, hiện nay đã được đầu tư nâng cấp đạt chuẩn;

- *Y tế:* Hệ thống trạm y tế Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đảm bảo đầy đủ, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân. Đội ngũ cán bộ Trạm y tế gồm 08 người, trong đó có 01 bác sỹ, 01 y sỹ, 06 y tá, và 07 y tế thôn bản.

- *Nước sạch, vệ sinh và môi trường:* Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: Có 99,3% hộ sử dụng nước máy, giếng đào và giếng khoan đảm bảo vệ sinh, chiếm tỷ lệ 100%. Hợp tác xã nước sạch và vệ sinh môi trường đảm nhận nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn. Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan hộ gia đình được chỉnh trang xanh, sạch, đẹp.

II. Tổng hợp phân tích tình hình

1. Đánh giá năng lực cộng đồng và các đối tượng dễ bị tổn thương

a. Năng lực cộng đồng phòng chống thiên tai

* Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã, chúng tôi xác định dựa vào phương châm “4 tại chỗ”: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

- Chỉ huy tại chỗ bao gồm lãnh đạo xã và các tổ chức đoàn thể;

- Lực lượng tại chỗ: Lực lượng Dân Quân, Công An và quần chúng nhân dân;

- Phương tiện, vật tư tại chỗ: 03 chiếc ô tô tải 80 chiếc thuyền loại nhỏ (chở 3-4 người) 03 thuyền gắn máy 150 áo phao và 100 phao cứu sinh, 3 máy phát điện loại nhỏ;

- Hậu cần tại chỗ: khi thiên tai xảy ra, 95% hộ dân có dự trữ lương thực, thực phẩm từ 3-5 ngày,

*** Địa điểm di dân khi xảy ra thiên tai**

- Trên địa bàn xã có 02 trường học kiên cố (01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học), 01 trạm Y tế và trụ sở UBND xã dùng để sơ tán dân khi có bão, lũ.

- Người dân có tổng cộng 03 chiếc ô tô tải, 80 chiếc thuyền loại nhỏ, xã có 150 áo phao và 100 phao cứu sinh dùng để tìm kiếm cứu nạn, sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

- Hệ thống truyền thanh: Có 01 trạm phát thanh và 13 cụm loa phát thanh của 07 thôn.

- Cộng đồng dân cư có 275 nhà kiên cố, 695 nhà tạm, 950 nhà ven sông.

b. Các đối tượng dễ bị tổn thương

- Ở địa bàn xã Cẩm Vịnh, chúng tôi xác định các yếu tố dễ bị tổn thương như sau:

+ Người già:	180 người
+ Trẻ em:	1073 người
+ Người khuyết tật, bệnh hiểm nghèo:	73 người

2. Đánh giá mức độ nhận thức của cộng đồng, những vấn đề cấp thiết và quan tâm của người dân.

a. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Trong thời gian thu thập thông tin qua các cuộc họp dân ở các thôn, kết quả cho thấy:

- Điều kiện thích ứng của người dân với biến đổi khí hậu còn thấp;
- Tư tưởng chủ quan về công tác PCTT của một số cán bộ xã đến thôn xóm và một bộ phận nhân dân còn khá phổ biến trong chỉ đạo, điều hành, triển khai phòng chống thiên tai còn bị động, lúng túng. Lực lượng huy động thiếu đảm bảo nắm bắt tình hình, cập nhật báo cáo chưa kịp thời cho BCH để có biện pháp chỉ đạo xử lý;

- Phương án PCTT xây dựng quy mô nhưng chưa sát với thực tế nên khi sự cố xảy ra không huy động được lực lượng ứng cứu kịp thời.

- Phương châm “4 tại chỗ” chưa được phát huy hiệu quả, nhân dân còn chủ quan xem nhẹ với các rủi ro thiên tai còn hạn chế, khi có lệnh vẫn không chịu di dời. Cá biệt một số còn thiếu tinh đoàn kết chưa thể hiện được tinh thần “ tương thân tương ái” khi hoạn nạn xảy ra,

- Công tác khắc phục hậu quả còn nhiều hạn chế;
- Trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn còn nhiều bất cập chưa bảo đảm;

b. Mọi quan tâm của người dân và những vấn đề cấp thiết của cộng đồng.

*** Mọi quan tâm của người dân**

- Cấp ủy Chính quyền thường xuyên tuyên truyền cho bà con nhân dân về công tác PCTT, TKCN

- Chủ động trong công tác PCTT, TKCN không để bị động bất ngờ
- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện vật chất trang thiết bị để kịp thời ứng phó khi xảy ra thiên tai dịch bệnh

- Quan Tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với quy hoạch thủy lợi để đảm bảo thoát nước khi có mưa lũ xảy ra

*** Những vấn đề cấp thiết**

Từ những mối quan tâm của cộng đồng, người dân xã Cẩm Vịnh về những rủi ro do thiên tai, chúng tôi xác định những vấn đề cấp thiết cần làm ngay trước mùa thiên tai bão, lũ như sau:

- Cần phải thường xuyên tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho mọi người dân về các mối hiểm họa, các rủi ro mà thiên tai gây ra, trong đó lấy phòng ngừa làm chính tự mình bảo vệ mình;

- Phát huy sức mạnh đoàn kết, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn xóm. Có sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội cũng như trách nhiệm chung của cả cộng đồng dân cư trong công tác phòng chống thiên tai;

- Xây Dựng kế hoạch, Phương án Phòng chống Thiên tai tìm kiếm cứu nạn, phân công trách nhiệm cho các thành viên đầy đủ cụ thể;
- Chuẩn bị phương tiện vật tư hậu cần bảo đảm khi có tình huống chủ động không để bị động sẵn sàng khi có tình huống;
- Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn gắn với quy hoạch thủy lợi để đảm bảo tiêu thoát nước khi có mưa lũ xảy ra;
- Chủ động mua sắm các phương tiện vật tư cần thiết phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn.

3. Phân tích rủi ro, lựa chọn giải pháp

a. Phân tích rủi ro thiên tai

Với các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã như áp thấp nhiệt đới, bão, lũ lụt, hạn hán, lốc xoáy, thì chúng tôi xác định các rủi ro thiên tai xảy ra như sau:

- Ô nhiễm môi trường
- Gia súc gia cầm chết, cuốn trôi
- Dịch bệnh ở người
- Lúa chết giảm năng suất
- Nhà sập bị cuốn trôi tốc mái

b. Giải pháp phòng chống

Trên cơ sở các yếu tố rủi ro thiên tai chúng tôi xác định được các giải pháp chính như sau:

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng PCTT, bảo vệ MT, sản xuất kinh doanh.
- Xây kè ven sông Ngàn Mọ.
- Xây dựng hệ thống mương thoát nước khu dân cư.
- Mua sắm thùng rác công cộng, xây dựng các điểm xử lý bao bì, chai thuốc trừ sâu...
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các hộ chăn nuôi chưa có bể chứa bioga, đệm lót sinh học...
- Chính quyền địa phương các xã Cẩm Mỹ, Cẩm Duệ, Cẩm Thành, Cẩm Thạch, Tân Lâm Hương xây dựng cam kết cấm đổ rác thải xuống sông Ngàn Mọ và các hoạt động cụ thể bảo vệ môi trường.
- Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ có nhà ở đã xuống cấp.
- Tu sửa 02 trạm bơm tưới nước cho sản xuất nông nghiệp.

4. Vùng có nguy cơ cao khi xảy ra Bão, lũ lụt.

Vùng 1. Bên nương (tổ liên gia số 1,3,5,7thôn Ngụ Phúc): Vùng sâu trũng nằm dọc sông ngàn mọ có 19 hộ dân, 33 nhân khẩu thường xuyên bị ngập lụt khi có mưa lớn.

Vùng 2. (Tổ liên gia số 5,6 thôn Tam Trung): Vùng sâu trũng gồm có 8 hộ 17 nhân khẩu thường xuyên bị ngập lụt.

Vùng 3. Bà Ngã 3 (Tổ liên gia số 1,2,3thôn Yên Khánh): Vùng sâu trũng

gồm có 4 hộ 6 nhân khẩu thường xuyên bị ngập lụt.

Vùng 4. Vùng Chòm Nam, Chòm Vực (Tổ liên gia số 6,7 Thôn Tam Đồng):
Vùng sâu trũng gò có 18 hộ 64 nhân khẩu thường xuyên bị ngập lụt.

Vùng 5. Ven sông chùa BalaTự dọc bờ sông Ngàn Mọ: Vùng thường xuyên bị ngập lụt gồm có 32 hộ 99 nhân khẩu

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Công tác phòng ngừa

a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền luôn luôn xác định nhiệm vụ phòng chống thiên tai là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội phải xây dựng phương án lồng vào các nội dung hoạt động của tổ chức mình để vận động Đoàn viên, Hội viên tích cực thực hiện.

- Trường Tiểu học đưa vào nội dung giảng dạy cho học sinh về phòng chống thiên tai đặc biệt là các rủi ro thiên tai có thể xảy ra trong bão lụt như: Chết đuối, các loại dịch bệnh như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ....

- Phối hợp với các tổ chức mở lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai cho cán bộ các cấp và nhân dân.

b) Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và giáo dục luật phòng chống thiên tai như: Tổ chức các cuộc thi, sinh hoạt hoặc các cuộc tìm hiểu về phòng chống thiên tai trong nhân dân và trong học sinh.

- Hàng năm phải nâng cấp hệ thống truyền thanh của xã để kịp thời tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước các chương trình phát triển kinh tế của địa phương đặc biệt cho công tác chỉ huy theo phương châm “4 tại chỗ” của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai.

c) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai, rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch các khu dân cư, cần xác định các khu vực có địa hình cao ít ảnh hưởng của lũ lụt để di dời dân ở những vùng thấp trũng tránh lũ an toàn.

d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai.

- Quản lý tốt lực lượng xung kích, dự bị động viên, tổ chức huấn luyện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo chấp hành tốt lệnh điều động khi có tình huống xảy ra.

- Kiểm tra, rà soát trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn để có kế hoạch, sửa chữa mua sắm thêm: Xuồng máy, thuyền, áo phao, phao cứu sinh, máy phát điện, loa cầm tay...

e. Tổ chức thực hiện các giải pháp công trình, phi công trình để phòng chống thiên tai kết hợp với các tiêu chí bền vững trong nông thôn mới.

2. Công tác ứng phó

2.1. Chuẩn bị ứng phó

a. Trước mùa thiên tai hàng năm, Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã, Ban vận động quyên góp, tiếp nhận và quản lý, phân phối tiền hàng cứu trợ.

b. Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm:

- Phương án bảo vệ công trình. Ở mỗi thôn luôn phải dự trữ tre cây, bao tải cát, bạt... để sẵn sàng huy động khi có lệnh yêu cầu.

- Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất, Di chuyển người và tài sản từ nơi không an toàn về nơi an toàn.

- Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc: Phụ trách nhiệm vụ này giao cho Công an xã và Công an viên của các thôn xóm.

- Phương án xác định nguồn lực ứng phó thiên tai: Lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

c. Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

d. Tổ chức thường trực nắm chắc diễn biến thiên tai và thông tin cảnh báo kịp thời đến cộng đồng để chủ động phòng tránh.

2.2. Tổ chức ứng phó và tìm kiếm cứu nạn

a. *Đối với bão, áp thấp nhiệt đới:*

- Tổ chức tuyên truyền nhân dân chằng, néo nhà cửa, phát dọn cây cối có nguy cơ đổ sập nhà hoặc ách tắc giao thông.

- Phân công trực ban 24/24h, huy động lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xấu xảy ra.

- Sơ tán người và tài sản đến những địa điểm an toàn.

- Tổ chức khắc phục kịp thời các thiệt hại do bão, áp thấp nhiệt đới gây ra.

b. *Đối với lũ, lũ quét và ngập lụt*

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn, tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Phương án và địa điểm sơ tán người từ nơi trú ẩn không an toàn về nơi an toàn.

Cụ thể: 7/7 thôn tiến hành di dời về khu vực để tránh trú như sau:

+ Thôn: Ngụ Phúc di dời về khu vực trường Đại Học.

- + Thôn: Tam Trung di dời về trường Đại Học.
 - + Thôn: Yên Khánh di dời về trường Tiểu Học, Đại Học.
 - + Thôn: Đông Hạ di dời về trường Đại Học.
 - + Thôn: Tam Đồng di dời về trường Mầm Non, Khách sạn Thái an.
 - + Thôn: Ngụ Quế di dời về khách sạn Thái An, trường Đại Học.
 - Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trạm y tế, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã.
 - Chủ động biện pháp bảo vệ sản xuất.
 - Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.
 - Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do lũ lụt hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác.
 - Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.
 - Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.
 - Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.
 - Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.
- c. Đối với sạt lở đất*
- Khi có hiện tượng mưa với cường độ lớn, mưa dài ngày thì phải chủ động di dời dân ở những khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất khu vực ven sông, đến vị trí an toàn.
 - Bố trí lương thực, thực phẩm, nước uống để người dân sinh hoạt trong những ngày phải di dân.
- d. Đối với nắng nóng, hạn hán.*
- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán, nắng nóng.
 - Vận hành hợp lý các công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước.
 - Kiến nghị ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.
- e. Đối với sương muối, rét hại:*
- Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương.

- Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm, chuồng trại phải đủ ấm, thức ăn cần phải dự trữ trước khi mùa đông về.

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp: Biện pháp này thường chỉ áp dụng đối với cây còn non, đặc biệt là cây mạ, cây mạ cần phải được che chắn hết diện tích gieo trồng tránh tình trạng cây mạ chết rét.

f. Đối với lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác:

- Đối với các loại hình thiên tai như lốc, sét, mưa đá thường khó dự báo nên người dân chủ yếu dựa vào kinh nghiệm dân gian. Mặt khác những loại hình thiên tai này thường xảy ra vào mùa hè nên khi có hiện tượng trời âm u, hiện tượng mây đen xuất hiện đột ngột thì người dân phải chủ động phòng tránh. Công tác phòng tránh chủ yếu là ở trong nhà.

- Khi có người bị thương do lốc, sét, mưa đá người dân cần chủ động đưa đến cơ sở y tế gần nhất, để khám và chữa trị kịp thời.

3. Công tác khắc phục hậu quả

3.1. Hoạt động khắc phục khẩn cấp và trước mắt

- Cần ưu tiên tiếp tục tìm kiếm người bị mất tích; cứu chữa người bị thương và thăm hỏi động viên gia đình người bị nạn, hỗ trợ khẩn cấp lương thực, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống cho các đối tượng dễ bị tổn thương và người dân trong khu vực bị thiên tai, bố trí chỗ ở tạm cho người dân bị trôi, sập, hư hỏng nhà cửa.

- Triển khai kịp thời công tác vệ sinh, môi trường, tiêu độc, khử trùng, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc y tế, xử lý nguồn nước sạch cho người dân khu vực bị thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại: Tổ chức thống kê, đánh giá đúng thực chất thiệt hại do thiên tai gây ra, tổng hợp báo cáo kịp thời cấp trên và đề xuất nhu cầu hỗ trợ và phương án khắc phục hậu quả.

- Hỗ trợ sửa chữa, khắc phục trước mắt: Nhà ở của các hộ bị trôi, sập, hư hỏng..., giao thông đi lại, cơ sở y tế, trường học, thủy lợi, cấp nước, điện lực, thông tin liên lạc... nhằm giải quyết những nhu cầu bức thiết đảm bảo sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu và các điều kiện thiết yếu khác để phục hồi sản xuất.

- Tổ chức tiếp nhận, phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực cứu trợ phải đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả, đúng đối tượng, công bằng, dân chủ, công khai và minh bạch.

3.2. Kế hoạch khắc phục lâu dài

Tiến hành phân loại các hạ tầng bị hư hỏng nặng đưa vào chương trình, kế hoạch trung hạn, dài hạn và kêu gọi tài trợ để sửa chữa, khôi phục, nâng cấp theo hướng bền vững, lâu dài thích ứng với thiên tai.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

- a. Trách nhiệm UBND xã: Chỉ huy điều hành chung.
- b. Trách nhiệm Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN xã: kiểm tra đôn đốc và điều hành công tác PCTT.
- c. Trách nhiệm của UBMTTQ xã: kiểm tra đôn đốc chỉ đạo công tác PCTT, TKCN.
- d. Trách nhiệm của Thôn trưởng: chuẩn bị phương tiện vật chất tại chỗ theo kế hoạch.
- e. Trách nhiệm CHT Quân sự xã: Kiểm tra đôn đốc điều hành công tác PCTT, TKCN của ngành, phụ trách huy động lực lượng, phương tiện cứu hộ cứu nạn thiên tai.
- g. Trách nhiệm Công an xã: Chỉ huy công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và an ninh trật tự xã hội trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra, phối hợp công tác cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn xã.
- h. Trách nhiệm Đoàn thanh niên: Đảm bảo công tác PCTT và TKCN thuộc lĩnh vực ngành quản lý.
- i. Trách nhiệm Hội Cựu chiến binh: Có biện pháp bảo vệ hệ thống điện trong mùa bão lũ.
- k. Trách nhiệm Hội Phụ nữ: Đảm bảo công tác PCTT và TKCN thuộc lĩnh vực ngành quản lý.
- l. Trách nhiệm Hội Nông dân: Có biện pháp tham mưu phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng vật nuôi.
- m. Trách nhiệm Hội người cao tuổi: Tham mưu cho cấp ủy chính quyền trong công tác PCTT, TKCN.

2. Xác định nguồn lực thực hiện và kiến nghị đề xuất cấp trên

- a. Xác định nguồn lực thực hiện
 - Kinh phí: Kinh phí để thực hiện bản Kế hoạch này chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí của xã và các nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân.
 - Con người: Là các tổ chức chính trị xã hội trong xã như lực lượng dân quân tự vệ, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, đoàn thanh niên...
 - Phương tiện: Huy động các phương tiện trên địa bàn xã, ký hợp đồng nguyên tắc với các chủ phương tiện như ô tô, máy đào, thuyền máy, thuyền chèo tay.
 - Các hộ gia đình sử dụng kinh phí của mình để mua lương thực, thực phẩm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của mình để sử dụng trong mùa bão, lũ.
 - Xin kinh phí hỗ trợ từ cấp trên từ các nguồn như ngân sách nhà nước, Quỹ phòng chống thiên tai.
 - Khi thiên tai xảy ra ác liệt kế hoạch này chưa đủ đáp ứng thì yêu cầu nhiệm vụ thì Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn yêu cầu cấp trên

viện trợ.

b. Kiến nghị, đề xuất

Để giúp cho người dân xã Cẩm Vịnh ứng phó với thiên tai, ổn định đời sống phát triển kinh tế và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Cẩm Vịnh kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương quan tâm hỗ trợ giải quyết các kiến nghị đề xuất sau:

- Khảo sát và điều chỉnh lại hệ thống thoát nước tại đường tránh Thành phố (qua địa bàn xã Cẩm Vịnh) vì hiện nay cống thoát nước quá nhỏ dẫn đến hạn chế dòng chảy trong mưa lũ gây ngập úng cục bộ

- Khảo sát đầu tư xây dựng hệ thống kè dọc bờ sông Ngàn Mọ, nạo vét khơi thông dòng chảy đảm bảo thoát lũ và tránh ùn tắc rác thải do thượng nguồn đổ về.

- Đề nghị công ty TNHH 1 thành viên thủy nông kê gỗ Nam Hà Tĩnh có kế hoạch cải tạo dòng chảy mương thoát nước tại địa bàn thôn Đông Vịnh để đảm bảo thoát nước khi mưa lớn.

- Hỗ trợ ngân sách và phương tiện, dụng cụ cho địa phương trong công tác PCTT – TKCN.

- Hỗ trợ ngân sách xây dựng từ một đến hai nhà chống lũ.

3. Xây dựng tiến độ thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá

- Thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã, cấp thôn: Hoàn thành trước ngày 10/4 hàng năm;

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về công tác phòng chống thiên tai được tổ chức thường xuyên trên các phương tiện truyền thông trước trong và sau thiên tai.

- Thông kê đánh giá thiệt hại: Thực hiện xong sau 3 ngày khi thiên tai kết thúc.

- Giám sát, đánh giá công tác phòng chống thiên tai hàng năm thực hiện xong sau thiên tai 07 ngày.

4. Tổng kết rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo

- Qua công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm phải rút ra được các bài học kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh ...

- Biểu dương, khen thưởng các nhân, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và có các biện pháp kỷ luật nếu để xảy ra sai phạm đồng thời nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

- Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

- Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác

phòng, chống thiên tai.

C. KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2023 của xã Cẩm Vịnh, yêu cầu các bộ phận, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- TT, BCH PCTT và TKCN xã;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT, QS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hồng